

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2023
V/v : “*Xin ly hôn, nuôi con
chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Biên; bà Phạm Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 Ti trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc “*Xin ly hôn*”. Theo Q định xét xử số: 52A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Q định hoãn phiên tòa số 45A/QĐST-HNGĐ, ngày 25/8/2023; Q định hoãn phiên tòa số 50D/QĐST-HNGĐ, ngày 15/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giàng Thị N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Bản Co M, xã Huổi M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; Vắng mặt Ti phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Lầu Bả T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản Co M, xã Huổi M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt Ti phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 5 năm 2023 và bản tự khai chị Giàng Thị N trình bày:

Chị và anh Lầu Bả T kết hôn từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Huổi M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 21/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại bản Co M, xã Huổi M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, mỗi người tính cách, suy nghĩ và chí hướng khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên

cải vã. Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xem xét giải Q cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Lầu Bả T có với nhau 03 con là Lầu Bả Q, sinh ngày 04/3/2012; Lầu Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/2016 và Lầu Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 27/11/2020. Khi ly hôn chị đồng ý giao 03 con chung cho anh Lầu Bả T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi trưởng thành và chị không phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ti bản tự khai ngày 15/9/2023 bị đơn anh Lầu Bả T trình bày: Anh thừa nhận việc anh và chị N kết hôn với nhau từ năm 2015, vợ chồng có 03 con chung, tài sản chung, nợ chung không kê khai. Hai vợ chồng đã ly thân với nhau được hơn một năm nay. Nay chị N có yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý vì tình cảm vẫn còn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Giàng Thị N được ly hôn với anh Lầu Bả T.

- Về con chung: Giao cháu Lầu Bả Q, sinh ngày 04/3/2012, Lầu Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/2016 và Lầu Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 27/11/2020 cho anh Lầu Bả T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản chung: Không kê khai nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không kê khai nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Giàng Thị N được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra Ti phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Chị Giàng Thị N có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lầu Bả T đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Lầu Bả T có nơi cư trú Tại xã Huổi M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ

lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T. Anh T đã được nhận và biết những giấy tờ, thông báo của Tòa án, đã có bản tự khai nhưng anh T không đến Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải được.

Do đó Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị N và anh Lầu Bả T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Huồi M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 21/7/2015, căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị Giàng Thị N và anh Lầu Bả T xuất phát từ việc hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không cùng chí hướng, thường xuyên cãi vã, anh chị đã sống ly thân với nhau được một thời gian, hiện nay không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Tại biên bản xác minh ngày 23/6/2023 chính quyền địa phương cho biết anh T và chị N sau khi kết hôn với nhau về sinh sống tại bản Co M, xã Huồi M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau được hơn một năm nay, chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Mường Cai sinh sống cho tới nay và không còn quan tâm tới nhau nữa. Từ bản tự khai ngày 15/9/2023 mặc dù anh Lầu Bả T không đồng ý ly hôn với chị N nhưng kể từ khi hai vợ chồng ly thân với nhau đến nay anh T lại không có biện pháp gì để níu kéo, hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị N thì vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn nữa.

Do vậy căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Giàng Thị N đề nghị được giao 3 con chung là Lầu Bả Q, sinh ngày 04/3/2012, Lầu Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/2016 và Lầu Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 27/11/2020 cho anh Lầu Bả T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Anh Lầu Bả T cũng đề nghị là nếu ly hôn anh sẽ trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 3 con chung và anh không đề nghị chị N phải cấp dưỡng.

Xét thấy con chung của anh T và chị N kể từ khi hai vợ chồng ly thân ở cùng anh T tại bản Co M, xã Huổi M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, các con chung được anh T lo cho ăn học đầy đủ. Nếu ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi cả 3 con chung. Chị Giàng Thị N cũng nhất trí đối với ý kiến của anh Lầu Bả T về việc nuôi con. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho các cháu, để các cháu phát triển tốt nhất và theo nguyện vọng của các cháu cần chấp nhận yêu cầu của anh T là giao con chung Lầu Bả Q, sinh ngày 04/3/2012, Lầu Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/2016 và Lầu Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 27/11/2020 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Chị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khai không có nợ chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Giàng Thị N là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Giàng Thị N đối với anh Lầu Bả T.

Xử cho chị Giàng Thị N được ly hôn với anh Lầu Bả T.

2. Về con chung:

Giao cháu Lầu Bả Q, sinh ngày 04/3/2012, Lầu Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/2016 và Lầu Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 27/11/2020 cho anh Lầu Bả T trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Chị Giàng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T. Chị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lầu Thị N được miễn nộp án phí ly hôn sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Chị Giàng Thị N, anh Lầu Bả T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Sông Mã;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Huổi M;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Long